

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIÊN LƯƠNG  
TỈNH KIÊN GIANG**  
Số: 189/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Kiên Lương, ngày 29 tháng 10 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 212/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Ông Quách Trần P – sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 31, ấp T, xã T, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Ng – sinh năm 1991

Địa chỉ: tổ 08, ấp S, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim H – sinh năm 1960

Địa chỉ: tổ 08, ấp S, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Quách Trần P và bà Nguyễn Thị Kim Ng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: có 01 người con chung Quách Chí B sinh ngày 10/7/2017

Giao con cho bà Ng được nuôi con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi)

Về cấp dưỡng: Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Ng không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Bảo lưu quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông P đồng ý giao số tiền 10.000.000đ trong vòng 10 tháng kể từ ngày 21/10/2019 đến ngày 21/08/2020 cho bà Nguyễn Thị Kim Ng.

Về công nợ chung: Ông P và bà Ng đồng ý trả nợ vay số tiền 20.000.000đ cho bà H, mỗi người 1/2, ông P trả bà H số tiền 10.000.000đ, bà Ng trả bà H số tiền 10.000.000đ

Ông P xin thanh toán hết số nợ cho bà H trong vòng 03 tháng kể từ ngày 21/10/2019 đến ngày 21/01/2020

Bà Ng xin thanh toán hết số nợ cho bà H trong vòng 15 ngày kể từ ngày 21/10/2019 đến ngày 04/11/2019.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim H: Bà H thống nhất số nợ 20.000.000đ và cách thanh toán nợ như ông P và bà Ng nêu ra*

**Về án phí** Án phí HNGĐ-ST là 150.000đ và án phí dân sự sơ thẩm là 750.000đ, Ông P phải nộp 325.000đ, bà Ng phải nộp 325.000đ, bà H phải nộp 250.000đ

Ông P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ, được khấu trừ vào án phí tạm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004462 ngày 03/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Ông P còn phải nộp số tiền 25.000đ.

Bà Ng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.750.000đ được khấu trừ vào án phí tạm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004466 ngày 04/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Hoàn trả lại số tiền 1.425.000đ cho bà Nguyễn Thị Kim Ng.

Bà H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 500.000đ, được khấu trừ vào án phí tạm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004465 ngày 04/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Hoàn trả lại số tiền 250.00đ cho bà Nguyễn Thị Kim H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- **UBND xã T, huyện Th,**  
**tỉnh Đồng Tháp;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Cao Thị Mai**